

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Nguyễn Thị Việt A**, sinh năm 1978

ĐKKHKT tại: Số 01 L, phường T, quận H, Thành phố H.

2. **Anh Lê Nguyễn Duy M**, sinh năm 1977

ĐKKHKT: P204+406 Nhà 8A Khu Tập thể N, phường C, quận H, Thành phố H

Hiện ở tại: Số 11 ngõ 172 phố B, phường N, quận L, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Việt A và anh Lê Nguyễn Duy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 21/11/2002 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyền số 01/2002 ngày 21/11/2002) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tới năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không đồng thuận về cách sống, quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Tuệ L, sinh ngày 03/8/2003 và cháu Lê Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 11/9/2006. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Việt A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Hoàng B kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Nguyễn Duy M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cháu Lê Tuệ L đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Việt A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Việt A** và anh **Lê Nguyễn Duy M** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Lê Tuệ L**, sinh ngày 03/8/2003 và **Lê Nguyễn Hoàng B**, sinh ngày 11/9/2006.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Việt A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Hoàng B kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Nguyễn Duy M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cháu Lê Tuệ L đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Việt A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0051783 ngày 22/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng